

Số: /2025/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng 7 năm 2025

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của các Quyết định của UBND tỉnh: Quyết định 20/2016/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 Ban hành Quy định về quản lý và sử dụng tên miền trên hệ thống mạng internet tỉnh Lai Châu; Quyết định 50/2017/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 Ban hành Quy chế phối hợp trong việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định 13/2019/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ trong các cơ quan nhà nước tỉnh Lai Châu; Quyết định 23/2024/QĐ-UBND ngày 05/7/2024 Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng tại tỉnh Lai Châu; Quyết định số 05/2025/UBND ngày 23/1/2025 Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ, chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, thiết bị lưu khóa bí mật và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ trong cơ quan nhà nước tỉnh Lai Châu

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định 20/2016/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 Ban hành Quy định về quản lý và sử dụng tên miền trên hệ thống mạng internet tỉnh Lai Châu;

Quyết định 50/2017/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 Ban hành Quy chế phối hợp trong việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định 13/2019/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ trong các cơ quan nhà nước tỉnh Lai Châu; Quyết định 23/2024/QĐ-UBND ngày 05/7/2024 Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng tại tỉnh Lai Châu; Quyết định số 05/2025/UBND ngày 23/1/2025 Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ, chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, thiết bị lưu khóa bí mật và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ trong cơ quan nhà nước tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số nội dung của các Quyết định của UBND tỉnh: Quyết định 20/2016/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 Ban hành Quy định về quản lý và sử dụng tên miền trên hệ thống mạng internet tỉnh Lai Châu; Quyết định 50/2017/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 Ban hành Quy chế phối hợp trong việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định 13/2019/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ trong các cơ quan nhà nước tỉnh Lai Châu; Quyết định 23/2024/QĐ-UBND ngày 05/7/2024 Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng tại tỉnh Lai Châu; Quyết định số 05/2025/UBND ngày 23/1/2025 Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ, chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, thiết bị lưu khóa bí mật và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ trong cơ quan nhà nước tỉnh Lai Châu.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 20/2016/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 Ban hành Quy định về quản lý và sử dụng tên miền trên hệ thống mạng internet tỉnh Lai Châu như sau:

1. Căn cứ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 147/2023/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

2. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 của UBND tỉnh Lai Châu

a) Sửa đổi bổ sung Khoản 2, Điều 1 như sau:

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, UBND các xã, phường và các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị) có máy tính và mạng máy tính tham gia kết nối vào hệ thống mạng Internet của tỉnh Lai Châu nhằm đảm bảo tính đồng bộ, khai thác hiệu quả, an ninh, an toàn thông tin và phục vụ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và sử dụng của các cơ quan, đơn vị.

b) Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

UBND tỉnh Lai Châu thống nhất quản lý tên miền trên hệ thống mạng Internet tỉnh Lai Châu theo quy định của pháp luật. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm quản lý mọi hoạt động liên quan đến tên miền trên hệ thống mạng Internet của tỉnh Lai Châu.

Những tên miền không thuộc sự quản lý của UBND tỉnh Lai Châu không chịu sự điều chỉnh của Quy định này.

c) Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 6 như sau:

2. Tên miền của các cơ quan, đơn vị trên mạng Internet sử dụng tên miền cấp 4 theo dạng: **tendonvi.laichau.gov.vn**; trong đó **tendonvi** là tên viết tắt của cơ quan, đơn vị đó được viết bằng tiếng Việt không dấu hoặc tiếng Anh. Riêng UBND các xã, phường sử dụng tên đầy đủ bằng tiếng Việt không dấu.

Ví dụ:

- Sở Khoa học và Công nghệ: **sokhcn.laichau.gov.vn**
- UBND phường Tân Phong: **tanphong.laichau.gov.vn**
- UBND xã Than Uyên: **thanuyen.laichau.gov.vn**

d) Sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Điều 6 như sau:

3. Tên miền của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường trên mạng Internet sử dụng tên miền cấp 5 theo dạng: tendonvi.tenso/xa.laichau.gov.vn; Trong đó tendonvi là tên viết tắt của các phòng, ban, đơn vị được viết bằng tiếng Việt không dấu.

Ví dụ:

- Trung tâm Công nghệ thông tin - Sở Khoa học và Công nghệ:
ttcntt.sokhcn.laichau.gov.vn

- Phòng Văn hóa - Xã hội, xã Bản Bo: vhxh.banbo.laichau.gov.vn

- Trường Mầm non Sao Sáng - Phường Tân Phong: mNSS.tanphong.laichau.gov.vn

e) Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:**Điều 7. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ****f) Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 10 như sau:**

1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

g) Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 10 như sau:

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 50/2017/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 Ban hành Quy chế phối hợp trong việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Lai Châu như sau:

1. Căn cứ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật số 47/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Bưu chính số 49/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bưu chính và Nghị

định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 47/2011/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Thông tư số 17/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, chia sẻ dữ liệu và quy định về cung ứng dịch vụ bưu chính công ích;

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quyết định 50/2017/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 Ban hành Quy chế phối hợp trong việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Thay thế cụm từ “Sở Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Sở Khoa học và Công nghệ”.

Bỏ cụm từ: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố”; "thị trấn".

3. Sửa đổi, bổ sung Quy chế phối hợp trong việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Lai Châu

a) Sửa đổi, bổ sung Khoản 1; điểm a, b Khoản 2 Điều 1 như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm phương thức phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích được thực hiện đồng thời trên môi trường điện tử thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Lai Châu và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Ưu tiên xử lý điện tử và kết nối dữ liệu giữa Bưu điện tỉnh với hệ thống một cửa điện tử, đảm bảo đồng bộ, bảo mật và tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia.

2. Đối tượng áp dụng

a) Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân

các xã, phường trên địa bàn tỉnh Lai Châu (sau đây gọi là các cơ quan, đơn vị) thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

b) Bưu điện tỉnh Lai Châu; các điểm bưu điện văn hóa xã trực thuộc Bưu điện tỉnh;

b) Bổ sung khoản 5 Điều 3 như sau:

5. Việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích phải bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin theo quy định của Luật Giao dịch điện tử năm 2023, Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan, cụ thể:

a) Thông tin, dữ liệu trong hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải được bảo mật, chỉ cung cấp cho tổ chức, cá nhân có thẩm quyền; áp dụng các biện pháp kỹ thuật để phòng ngừa, ngăn chặn việc truy cập, tiết lộ trái phép.

b) Bảo đảm tính toàn vẹn của dữ liệu; hồ sơ, kết quả không bị thay đổi so với bản gốc trong suốt quá trình tiếp nhận, xử lý và chuyển phát, kể cả khi ở dạng điện tử hoặc bản giấy.

c) Trường hợp pháp luật quy định phải lưu giữ bản giấy, việc gửi hồ sơ và kết quả được thực hiện đồng thời dưới dạng điện tử và bản giấy; dữ liệu điện tử phải được ký số, chứng thực số theo quy định.

d) Việc truy cập, khai thác thông tin, dữ liệu trong quá trình tiếp nhận, trả kết quả chỉ được thực hiện bởi cá nhân, bộ phận được phân quyền; thời hạn lưu trữ hồ sơ điện tử thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

đ) Thường xuyên kiểm tra, giám sát an toàn thông tin; kịp thời phát hiện, xử lý sự cố rò rỉ, mất mát hoặc hư hỏng dữ liệu trong quá trình cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 như sau:

3. Báo cáo tình hình về việc sử dụng dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua hệ thống quản lý văn bản và các ứng dụng cộng tác số, bảo đảm kết nối, liên thông với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng Dịch vụ công quốc gia; ưu tiên sử dụng hình thức điện tử, giảm tối đa việc trao đổi bằng văn bản giấy.

d) Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

1. Thay thế cụm từ “Sở Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Sở Khoa học và Công nghệ” tại Khoản 1, 2.

2. Thay thế cụm từ “Phòng Văn hoá và Thông tin” bằng cụm từ “Phòng

Văn hóa – Xã hội” tại Khoản 3.

e) Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

Thay thế cụm từ “Sở Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Sở Khoa học và Công nghệ” tại Khoản 1, 2.

f) Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

1. Thay thế cụm từ “Bộ Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “các bộ, ngành liên quan” tại Khoản 1.

2. Thay thế cụm từ “Sở Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Sở Khoa học và Công nghệ” tại Khoản 2.

g) Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

Thay thế cụm từ “Sở Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Sở Khoa học và Công nghệ” tại Khoản 1, 2.

h) Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

1. Bưu điện tỉnh Lai Châu chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc kết nối hệ thống thông tin của Bưu điện tỉnh với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng Dịch vụ công quốc gia; tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; bảo đảm khả năng giám sát, cảnh báo và xử lý sự cố trực tuyến để nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả.

2. Thay thế cụm từ “Sở Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Sở Khoa học và Công nghệ” tại Khoản 2, 3.

i) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 11 như sau:

1. Báo cáo định kỳ:

a) Các cơ quan, đơn vị:

- Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo về tình hình tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích thuộc phạm vi quản lý của mình gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

- Nội dung báo cáo: Thực trạng việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích của cơ quan đơn vị mình; kết quả đạt được; khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện, kiến nghị xử lý.

- Hình thức báo cáo: Thực hiện bằng hình thức điện tử thông qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ; trừ trường hợp pháp luật quy định phải nộp kèm bản giấy.

j) Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

1. Thay thế cụm từ “Sở Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Sở

Khoa học và Công nghệ” tại Khoản 1; 2, điểm d Khoản 3; điểm i Khoản 5.

2. Chính sửa, bổ sung nội dung khoản 4 như sau: Thay thế cụm từ “Báo Lai Châu, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh” bằng cụm từ “Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh”; Chính sửa, bổ sung nội dung: “Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, tổ chức phổ biến, tuyên truyền nội dung, mục đích, hình thức về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ bưu chính công ích trực tuyến qua mạng xã hội, ứng dụng di động và các kênh truyền thông số theo quy định tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan”.

3. Chính sửa, bổ sung nội dung điểm h Khoản 5 như sau: “Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc phát hiện, xử lý kịp thời các sự cố kỹ thuật và sự cố mất an toàn thông tin liên quan đến việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; triển khai, thực hiện công tác xử lý vi phạm việc nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật và Quy chế này.”

k) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13 như sau:

Thay thế cụm từ “Sở Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Sở Khoa học và Công nghệ” tại Khoản 2.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 13/2019/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ trong các cơ quan nhà nước tỉnh Lai Châu như sau:

1. Căn cứ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác;

Căn cứ Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Chỉ thị số 34/2008/CT-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2008 của Thủ

tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý, sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ trong các cơ quan nhà nước tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu

a) Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 3 như sau:

3. Tất cả các hộp thư điện tử công vụ của tổ chức và cá nhân được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh do Sở Khoa học và Công nghệ trực tiếp quản lý và vận hành.

b) Bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 5 như sau:

1. Định dạng địa chỉ thư điện tử cho hộp thư điện tử công vụ cơ quan

a) Đối với các tổ chức cấp tỉnh và các phòng, ban, đơn vị trực thuộc: Sử dụng tên viết tắt bằng tiếng Việt không bao gồm từ “và” hoặc ký tự “ - ”, “,” viết liền không khoảng trống và không dấu theo dạng: <tên viết tắt của tổ chức>@laichau.gov.vn. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh sử dụng tên viết tắt là: ubnd@laichau.gov.vn. Các cơ quan đơn vị trực thuộc các tổ chức cấp tỉnh: Sử dụng tên viết tắt bằng tiếng Việt, viết liền không khoảng trống và không dấu theo dạng: <tên viết tắt của tổ chức trực thuộc>.<tên viết tắt của tổ chức quản lý trực tiếp>@laichau.gov.vn.

b) Đối với Ủy ban nhân dân xã, phường: Sử dụng tên của Ủy ban nhân dân xã, phường tương ứng bằng tiếng Việt, viết liền không khoảng trống và không dấu theo dạng: <tên xã, phường>@laichau.gov.vn.

Các đơn vị cấp phòng, trung tâm trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, phường: Sử dụng tên Phòng viết tắt tương ứng bằng tiếng Việt, không bao gồm từ “và” hoặc ký tự “ - ”, viết liền không khoảng trống và không dấu theo dạng: <tên phòng/tên trung tâm>.<địa chỉ hộp thư điện tử của xã, phường tương ứng>.

c) Sửa đổi, bổ sung Điểm b, Khoản 2, Điều 5 như sau:

b) Trong trường hợp cá nhân trong cùng tổ chức có họ, tên đệm và tên trùng nhau thì địa chỉ thư điện tử của hộp thư điện tử công vụ cá nhân sẽ do Sở

Khoa học và Công nghệ thay đổi trên cơ sở đề nghị của Thủ trưởng tổ chức trực tiếp quản lý cá nhân, nhằm đảm bảo tính dễ nhớ, dễ hiểu và tuân thủ định dạng địa chỉ thư điện tử cho hộp thư điện tử công vụ cá nhân theo quy định ở trên.

d) Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, 2 Điều 6 như sau:

“1. Khi có yêu cầu cấp mới hoặc thay đổi thông tin hộp thư điện tử công vụ của tổ chức hoặc cá nhân thuộc quyền quản lý của tổ chức thì tổ chức gửi văn bản đề nghị đến Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện phân loại, xử lý yêu cầu, thực hiện việc khởi tạo mới hoặc thay đổi thông tin hộp thư điện tử công vụ theo văn bản đề nghị của tổ chức và gửi văn bản thông tin nội dung này cho tổ chức có văn bản đề nghị để thực hiện quản lý, sử dụng theo quy định.”

e) Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, 2,3, Điều 7 như sau:

“1. Trong trường hợp tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp lại hộp thư điện tử công vụ; tổ chức trực tiếp quản lý hộp thư điện tử công vụ gửi văn bản đến Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Căn cứ theo đề nghị, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ tiến hành cài đặt lại hộp thư điện tử và thông báo bằng văn bản hoặc trả lời cá nhân, tổ chức đề nghị cấp lại.

3. Sau khi nhận được thông tin từ Sở Khoa học và Công nghệ, người sử dụng phải tiến hành đăng nhập hệ thống và thực hiện ngay việc thay đổi mật khẩu mới.”

f) Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, 2,3, Điều 8 như sau

“1. Tạm dừng hoạt động, xóa tài khoản hộp thư điện tử công vụ: Trong trường hợp các tổ chức, cá nhân vi phạm một trong các hành vi bị cấm được quy định tại Điều 12 Quy chế này hoặc các hộp thư điện tử công vụ, kể từ lúc được cấp phát hoặc lần truy cập cuối cùng sau 6 tháng không truy cập, không thông báo lý do, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ chủ động tạm dừng hoạt động đối với hộp thư điện tử công vụ của tổ chức, cá nhân và gửi thông báo bằng văn bản cho tổ chức quản lý trực tiếp, sau 12 tháng (kể từ ngày thông báo bằng văn bản) sẽ xóa tài khoản thư điện tử công vụ khỏi hệ thống và thông báo bằng văn bản cho tổ chức quản lý trực tiếp, đồng thời gửi cơ quan cấp trên có thẩm quyền.

2. Chấm dứt hoạt động hộp thư điện tử công vụ: Được áp dụng trong trường hợp các tổ chức có cá nhân nghỉ hưu, thôi việc hoặc luân chuyển, điều động công tác sang tổ chức khác. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có quyết

định cho cá nhân nghỉ hưu, thôi việc hoặc chuyển công tác sang tổ chức khác, tổ chức quản lý trực tiếp có trách nhiệm gửi thông báo đến Sở Khoa học và Công nghệ. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ thực hiện chấm dứt hoạt động các hộp thư điện tử.

3. Khôi phục hoạt động hộp thư điện tử công vụ

Các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định tại khoản 1, Điều này chỉ được khôi phục lại hộp thư điện tử công vụ đã bị tạm dừng hoạt động khi có văn bản đề nghị của tổ chức quản lý trực tiếp gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ thực hiện khôi phục lại hoạt động các hộp thư điện tử theo đề nghị và thông báo lại cho đơn vị biết để quản lý, sử dụng theo quy định.”

g) Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau

“Điều 13. Sở Khoa học và Công nghệ”

h) Sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 16 như sau

“5. Thông báo về cơ quan quản lý hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Lai Châu (Sở Khoa học và Công nghệ) về thay đổi nhân sự đăng ký sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ trong trường hợp có cán bộ không có nhu cầu sử dụng hộp thư điện tử công vụ (nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác).”

i) Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, 3, 4 Điều 17 như sau

“2. Bảo vệ thông tin cá nhân của hộp thư điện tử công vụ, không cung cấp mật khẩu hoặc để lộ mật khẩu đăng nhập vào hệ thống thư điện tử công vụ cho người khác; trường hợp bị lộ hoặc quên mật khẩu phải thông báo bằng điện thoại với Sở Khoa học và Công nghệ để được xử lý kịp thời.

3. Khi phát hiện các văn bản, tài liệu trong hộp thư có chứa nội dung thuộc danh mục bí mật nhà nước, các nội dung phản động chống phá nhà nước phải kịp thời báo cáo Thủ trưởng cơ quan để thông báo đến Sở Khoa học và Công nghệ, cơ quan nơi gửi đi tài liệu đó để gỡ bỏ; đồng thời báo cáo cơ quan chức năng phối hợp đánh giá mức độ lộ, lọt thông tin, tài liệu mật để có biện pháp khắc phục.

4. Khi phát sinh lỗi hoặc sự cố trong quá trình sử dụng hộp thư điện tử công vụ phải thông báo với cán bộ đầu mối phụ trách công nghệ thông tin của đơn vị hoặc đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ để khắc phục và xử lý kịp thời.”

j) Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, 2 Điều 18 như sau

“1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan hướng dẫn, triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.”

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 05/7/2024 Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng tại tỉnh Lai Châu như sau:

1. Căn cứ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Quyết định số 8/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Thông tin và truyền thông Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Quyết định số 8/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số nội dung của các Quyết định của UBND tỉnh: Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 05/7/2024 Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng tại tỉnh Lai Châu.

2. Sửa đổi một số cụm từ tại Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 05/7/2024 Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng tại tỉnh Lai Châu.

a) Thay thế cụm từ “Sở Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Sở Khoa học và Công nghệ” tại Điều 3.

b) Thay thế cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố” bằng cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường” tại: Điều 3.

3. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số cụm từ tại Quy chế Quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng tại tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 05/7/2024 Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng tại tỉnh Lai Châu

a) Thay thế cụm từ “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội” bằng cụm từ “Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam” tại Điều 1.

b) Thay thế cụm từ “Sở Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Sở Khoa học và Công nghệ” tại điểm a, khoản 1, Điều 4; điểm a, b, c, khoản 1, Điều 6; điểm a, b, khoản 2, Điều 6; khoản 3, Điều 6; điểm a, b, khoản 4, điều 6; điểm a, c, khoản 2, Điều 7; Điều 11; Điều 15; khoản 1, 3, Điều 16.

c) Thay cụm từ “Bộ Thông tin và truyền thông” bằng cụm từ “Bộ Khoa học và Công nghệ” tại điểm c, khoản, Điều 4; khoản 1, Điều 5; điểm a, khoản 1, Điều 6 và khoản 3, Điều 6; điểm c, khoản 2, Điều 7; khoản 1, Điều 12; khoản 1, 2, 3, Điều 13.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ, chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, thiết bị lưu khóa bí mật và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ trong cơ quan nhà nước tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc các cơ quan nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập có liên quan đến hoạt động quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ trên địa bàn tỉnh Lai Châu, bao gồm:

1. Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Hội đồng nhân dân các cấp.

2. Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp.

3. Các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.
4. Các phòng, ban, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã.
5. Các tổ chức thuộc cơ quan nhà nước.
6. Các cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc trong các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều này.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 như sau:

“Điều 7. Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ và Tổ chức được ủy quyền thực hiện một số dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ

2. Tổ chức được ủy quyền thực hiện một số dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ

a) Tổ chức được ủy quyền thực hiện một số dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ trên địa bàn tỉnh Lai Châu là Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Thông tin liên hệ:

Địa chỉ: Tầng 6-7, nhà D, Trung tâm Hành chính - Chính trị tỉnh, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu.

Điện thoại/Fax: 02133.791.558.

Địa chỉ thư điện tử: sokhcn@laichau.gov.vn.

Trang thông tin điện tử: <https://skhcn.laichau.gov.vn>.

Mã định danh trao đổi văn bản điện tử: H35.7.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 như sau:

“Điều 8. Gửi, nhận văn bản yêu cầu chứng thực, thiết bị lưu khóa bí mật

2. Gửi, nhận văn bản yêu cầu chứng thực các dịch vụ theo ủy quyền của Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin trực thuộc Ban Cơ yếu chính phủ giữa thuê bao, cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp và Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu được thực hiện bằng văn bản điện tử đã ký số theo quy định của pháp luật về công tác văn thư qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

“Điều 11. Cấp mới, gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ

1. Điều kiện cấp mới, gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ được thực hiện theo các quy định tại Điều 10, Điều 12, Điều 14, Điều 15, Điều 21 Nghị định số 68/2024/NĐ-CP.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ

được thực hiện theo các quy định tại Điều 11 Nghị định số 68/2024/NĐ-CP.

3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ

a) Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp có văn bản đề nghị gia hạn, thay đổi nội dung thông tin của chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ theo Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 68/2024/NĐ-CP gửi Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu.

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đề nghị gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư chữ ký số hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm gia hạn chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ cho thuê bao và thông báo cho cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp biết.

Trường hợp không chấp nhận đề nghị gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do cho cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp biết.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13 như sau:

“Điều 13. Khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật do thuê bao quản lý

2. Trình tự, thủ tục khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật

a) Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp có văn bản đề nghị khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật theo Mẫu số 06 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 68/2024/NĐ-CP gửi Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu (*đối với khôi phục thiết bị PKI Token*).

b) Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện việc khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật; đồng thời, thông báo cho cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp biết.

Trường hợp không chấp nhận đề nghị khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do cho cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp biết.”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 18 như sau:

“Điều 18. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

4. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ban Cơ yếu Chính phủ về tình hình công tác quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư chữ ký số, thiết bị lưu khóa bí mật và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ trên địa bàn tỉnh Lai Châu; đồng thời xây dựng kế hoạch, nhu cầu sử dụng của năm tiếp theo cho thuê bao thuộc quyền quản lý theo hướng dẫn của Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin.”

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 19 như sau:

“Điều 19. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp

2. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ, chứng thư số chuyên dùng công vụ của cơ quan, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 22 như sau:

“Điều 22. Trách nhiệm của bộ phận/cá nhân chuyên trách/phụ trách quản lý chữ ký số tại các cơ quan, đơn vị

5. Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn, chuyển giao công nghệ, hướng dẫn ứng dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ do cơ quan cấp trên hoặc Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức.”.

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 23 như sau:

“Điều 23. Điều khoản thi hành

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc và cần sửa đổi, bổ sung Quy chế này, các cơ quan, đơn vị, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./”.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu từ ngày... tháng... năm 2025./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các ban xây dựng Đảng thuộc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Lai Châu;
- Các Doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN KT.
CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tổng Thanh Hải